

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2022/HSST

Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 398/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2022/QĐXX –HS ngày ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo **Mai Thanh P**, sinh năm 1991; nơi cư trú: 14/47 đường H, phường PS, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành xong án phạt tù ngày 27/07/2020.

- Bản án số 176/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2022. Đã đóng án phí ngày 14/01/2021.

Nhân thân:

- Quyết định về việc đưa vào trường giáo dưỡng đối với Mai Thanh Phai số 2882 ngày 13/5/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 14/5/2010.

- Quyết định xử phạt hành chính số 27 ngày 02/6/2016 của Công an thành phố Nha Trang – Công an tỉnh Khánh Hòa phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022; có mặt.

- Bị hại:

1. Cháu Ngô Nguyễn Nhã U, sinh năm 2013. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Vương Như Q (mẹ ruột bị hại); nơi cư trú: đường C, phường N, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa; đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L; nơi cư trú: 05 T, phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thới D; nơi cư trú: 117 N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Võ Văn T; nơi cư trú: 53B N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 02, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; anh S có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, Võ Khánh Hòa (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Sirius màu xanh không rõ biển kiểm soát chở Mai Thanh P đi lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Nha Trang để xem ai có sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước nhà số 113/5/89 đường C, phường N, thành phố Nha Trang thì P phát hiện cháu Ngô Nguyễn Nhã U (Sinh năm: 2013) đang ngồi học bài tại phòng khách trong nhà. Bên cạnh cháu U có 01 (một) chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 5510 i5 đang sạc pin trên bàn, cửa chính đang mở, cửa cổng khóa. Thấy vậy, P nói Hòa dừng xe lại cách căn nhà trên khoảng 05 (Năm) mét để cảnh giới còn P trèo qua hàng rào vào trong nhà. Khi P tiến đến chỗ để chiếc máy tính xách tay thì cháu U phát hiện ra P. P liền giơ ngón tay trở lên miệng mình ra dấu im lặng rồi chỉ vào cháu U làm cháu U sợ hãi, ngồi im và không

dám phản kháng hay bỏ chạy. Ngay khi đó, Phai đi đến rút dây sạc lấy chiếc máy tính xách tay trên đi ra và leo qua hàng rào ra ngoài để Hòa điều khiển xe máy chờ đi. Sau đó, Hòa chở P đến cửa hàng điện thoại di động Bum Mobile, địa chỉ: 177 đường N, phường P, thành phố Nha Trang. Tại đây, P bán chiếc máy tính xách tay trên cho anh Nguyễn Thới D chủ tiệm điện thoại di động Bum Mobile với giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán máy tính xách tay P đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi P bỏ đi, cháu U mới dám bỏ chạy vào phòng ngủ định gọi điện thoại báo cho mẹ là chị Hồ Vương Như Q nhưng vì sợ hãi nên chưa thể gọi được thì chị Q về đến nhà. U kể lại sự việc trên cho chị Q nghe. Sau đó, chị Q đã trình báo sự việc trên với Cơ quan Công an.

Tiến hành truy xét, đến ngày 19/5/2022, Cơ quan Công an đã đưa Mai Thanh P về trụ sở làm việc. Tại đây, P đã khai nhận toàn bộ hành vi cưỡng đoạt tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 máy tính xách tay Dell Inspiron 15 5510 i5 Ram 8GB trị giá 19.219.199 đồng. Làm tròn: 19.219.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm mười chín nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Mai Thanh P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 04/7/2022 Mai Thanh P đi bộ trên đường Thủy Xưởng, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang để tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi bộ đến trước căn nhà số 05 đường Thủy Xưởng, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, P nhìn thấy cửa chính căn nhà đã khóa, nhưng cửa ra vào ban công trên tầng 2 mở nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. P leo tường lên tầng hai căn nhà. Khi vào bên trong phòng, P nhìn thấy chị Nguyễn Thị L đang nằm ngủ cùng chồng dưới nền nhà. P đã lấy trộm 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu VSMART đang cắm sạc pin trên bàn cạnh cửa ra vào ban công. Sau đó, P lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03 và 01 (một) chiếc túi xách màu đỏ bên trong có: 06 (sáu) chiếc nhẫn, 03 (ba) mặt dây chuyền, 01 (một) sợi dây chuyền, 01 (một) vòng đeo tay, 01 (một) ví đựng tiền màu nâu bên trong chứa 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) của chị L đang để dưới nền nhà tại vị trí phía bên đầu của chị L. Sau khi lấy trộm tài sản thì P đã đi theo đường cũ để tẩu thoát. Sau khi lấy hết tài sản trong túi xách thì P vứt lại túi xách tại vị trí bên hông căn nhà. Sau đó, P đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết

khoảng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Đến khoảng 10 giờ ngày 04/7/2022, P đem 02 (hai) chiếc nhẫn trộm cắp được đến tiệm vàng Kim Yến địa chỉ: đường Nguyễn Thái Học, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang bán cho anh Võ Văn T được 11.703.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, L đến Công an phường Phương Sơn trình báo việc bị mất trộm tài sản.

Đến 13 giờ 50 ngày 04/7/2022 Mai Thanh P đến Công an phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình, và giao nộp số tài sản gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VSMART.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03.
- 04 (bốn) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng.
- 01 (một) sợi dây chuyền và 03 (ba) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng.
- 01 (một) vòng tay kim loại màu vàng.
- Tiền mặt: 13.160.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối tượng P khai nhận đã bán 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 9999 tại tiệm vàng Kim Yến, địa chỉ đường Nguyễn Thái Học, Vạn Thạnh, Nha Trang với giá 11.703.000 đồng (mười một triệu bảy trăm lẻ ba ngàn đồng). Sau đó P đã sử dụng 4.040.000 đồng để mua ma túy sử dụng, chơi game và tiêu xài cá nhân, còn lại 13.160.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Công an phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang đã làm việc với anh Võ Văn T là chủ tiệm vàng Kim Yến, anh T đã giao nộp 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, ROM 32GB, RAM 3GB, mua mới tháng 6/2022 trị giá 2.597.000 đồng; 01 nhẫn được làm bằng kim loại màu vàng (ảnh 11), có chất lượng vàng là 99%, trọng lượng 1,97 chỉ trị giá 10.472.520 đồng. Giá trị tài sản định giá: 13.069.520 đồng.

01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Active 1 không có cơ sở định giá.

05 (năm) nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt đá (ảnh 1, 2, 3, 4, 5); 03 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn đá (ảnh 6, 7, 8); 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng có đính đá (ảnh 9); 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ảnh 10): tất cả tài sản đều được xác định không phải là kim loại vàng, không có trọng lượng vàng, phần đá không có giá trị. Vì vậy, không có cơ sở định giá.

01 (một) túi xách màu đỏ, 01 (một) ví đựng tiền màu vàng nâu, 02 (hai) ốp lưng bằng nhựa trong: không đủ thông tin về chủng loại, đặc điểm, sản phẩm, xuất xứ và không hóa đơn, chứng từ nên không có cơ sở để định giá.

Tổng giá trị tài sản mà Mai Thanh Phai trộm cắp tài sản là 18.569.520 đồng (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 326/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Mai Thanh P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 170 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Mai Thanh P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 170 và điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 04 năm 05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Về trách nhiệm dân sự: người bị hại cháu Ngô Nguyễn Nhã U và người đại diện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Đối với yêu cầu của bị hại bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 13.160.000 đồng sung ngân sách nhà nước; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người đại diện hợp pháp của người bị hại (cháu Ngô Nguyễn Nhã U) bà Hồ Vương Như Q đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không

yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thới D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng họ đã có lời khai của mình trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ và tại phiên tòa; phù hợp với các Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản: Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 15/5/2022, tại nhà số 113/5/89 đường C, phường N, thành phố Nha Trang, Mai Thanh P đã có hành động uy hiếp tinh thần của cháu Ngô Nguyễn Nhã U (Sinh ngày 21/5/2013) chiếm đoạt 01 (một) máy tính xách tay Dell Inspiron 15 5510 i5 Ram 8GB, trị giá 19.219.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm mười chín nghìn đồng). Hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt máy tính của cháu Ngô Nguyễn Nhã U của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với tội trộm cắp tài sản: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 04/7/2022, tại nhà đường Thủy Xưởng, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, Mai Thanh P trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, ROM 32GB, RAM 3GB, trị giá 2.597.000 đồng; 01 (một) nhẫn được làm bằng kim loại màu vàng, có chất lượng vàng là 99%, trọng lượng 1,97 chỉ trị giá 10.472.520 đồng và tiền mặt: 5.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị L. Tổng giá trị tài sản Mai Thanh P trộm cắp là 18.569.520 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị L có giá trị 18.569.520 đồng của bị cáo đã

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 và Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 170 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình tiết định tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại là cháu Ngô Nguyễn Nhã U, sinh ngày 21/5/2013, khi bị phạm tội cháu U chưa đủ 16 tuổi. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3.2] Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Ngày 20/02/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020. Sau khi ra tù và trong thời gian chưa được xóa án tích, thì ngày 20/3/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi Cướp giật tài sản, nên ngày 28/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 176/2020/HSST. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2020/HSST bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Ngày 20/01/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 176/2022 và đang trong thời gian chưa được xóa án tích, thì ngày 15/02/2022 và ngày 14/7/2022 bị cáo lại tiếp tục thực tội phạm, tội cưỡng đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo đã “tái phạm” và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng quy định tại e khoản 2 Điều 170 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Từ các phân tích, nhận định nói trên, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian ngắn đã trực tiếp thực hiện hai vụ phạm tội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Về nhân thân, ngoài các tình tiết định khung hình phạt nói trên, thì năm 2008 bị cáo còn bị Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, năm 2016 bị cáo còn bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt hành chính cũng về hành vi trộm cắp tài sản.

Từ các đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo đã tự mình tự thú về hành vi phạm tội; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội một phần đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (điểm r áp dụng riêng cho tội Trộm cắp tài sản), xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[4.1] Người đại diện cho bị hại (cháu Ngô Nguyễn Nhã U), bà Hồ Vương Như Q (mẹ cháu Uyên) đã nhận lại 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 5510 i5. Bà Q không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.2] 01 điện thoại di động hiệu VSMART Active 1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, 06 nhẫn, 03 mặt dây chuyền, 01 sợi dây chuyền, 01 vòng đeo tay đã trả lại chủ sở hữu bà Nguyễn Thị L (Bút lục 137, 138). Bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng, là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, nhận thấy yêu cầu của bà L là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 11.703.000 đồng. Nhận thấy, ông Võ Văn T không biết các tài sản mà bị cáo bán

cho ông T là tài sản do phạm tội mà có, nên việc ông Tuấn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã nhận từ ông T là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 11.703.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[4.4] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thới D không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.5] Đối với số tiền 13.160.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[5] Kiến nghị: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra đối tượng tên Võ Khánh Hòa để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, e khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Mai Thanh P **04** (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và **03** (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền **5.500.000** đồng (*Năm triệu đồng*) và bồi thường cho anh Võ Văn T số tiền **11.703.000** đồng (*Mười một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng*).

2.2. Không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với bị hại Ngô Nguyễn Nhã U (do bà Hồ Vương Quỳnh N đại diện) và ông Nguyễn Thới D do không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 13.160.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền vào kho bạc số 4400143.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức tu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 860.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm ($17.203.000 \text{ đồng} \times 5\% = 860.150 \text{ đồng}$).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Nhà tạm giữ CATP Nha Trang;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng